

Số: 57/2025/QĐST- HNGĐ

Phú Thọ, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Quốc C - Sinh năm 1977;

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Ngọc T - Sinh năm 1985;

Cùng cư trú tại: SN 3, tổ dân phố Miêu, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận ly hôn giữa:

Ông Lê Quốc C và bà Nguyễn Thị Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về *quA hệ hôn nhân*: Ông Lê Quốc C và bà Nguyễn Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

2.2. Về *con chung*: Thỏa thuận giao cháu Lê Quốc Bảo A, sinh ngày 02/01/2010 và cháu Lê Ah T, sinh ngày 03/3/2017 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A và cháu Thái đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho mỗi cháu/tháng (2 cháu là 2.000.000 đồng/ tháng), cho đến khi cháu A và cháu Thái đủ 18 tuổi.

Thời gian và phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng 01 (một) tháng một lần (theo tháng) vào bất kỳ ngày nào trong tháng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Lê Quốc Bảo A và cháu Lê Ah T đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì phải chịu thêm khoản lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Ông Lê Quốc C tự nguyện nộp toàn bộ phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng, tổng cộng án phí của vụ án là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), số tiền này đã được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Lê Quốc Cường đã nộp theo biên lai số 0001025 ngày 30/7/2025 tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Phú Thọ;
- VKSNDKV 12;
- Phòng THADSKV 12;
- **UBND xã Đà Bắc;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh

